

LÀM QUEN TIẾNG ANH CỦA TRẺ MẪU GIÁO VÀ CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP TẠI XÃ BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Phan Thị Hằng

Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

Trần Tú Châu Giang

Trường Mầm non Hoa Hồng, xã Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh

Email: nhatdt@hcmue.edu.vn.

Tóm tắt: Bài báo xác định mức ảnh hưởng của các yếu tố đến kết quả hoạt động làm quen tiếng Anh của trẻ mẫu giáo tại các trường mầm non ở xã Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghiên cứu sử dụng thiết kế định lượng với 115 cán bộ quản lý và giáo viên mầm non tham gia khảo sát. Kết quả cho thấy các yếu tố gồm năng lực quản lý, năng lực đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, quy định chuyên môn, chính sách và hỗ trợ, sự phối hợp các bên đều có mối tương quan dương ở mức thấp với kết quả hoạt động làm quen tiếng Anh của trẻ. Tuy nhiên, mô hình hồi quy tổng thể chưa đạt ý nghĩa thống kê, cho thấy các yếu tố quản lý và điều kiện tổ chức mới chỉ đóng vai trò hỗ trợ, chưa tạo ra tác động quyết định đến kết quả giáo dục. Kết quả nghiên cứu gợi ý sự cần thiết phải tăng cường tính đồng bộ trong quản lý và gắn kết chính sách, hỗ trợ với thực tiễn tổ chức hoạt động làm quen tiếng Anh trong giáo dục mầm non.

Từ khóa: Yếu tố ảnh hưởng, làm quen tiếng Anh, giáo dục mầm non, kết quả giáo dục, Thành phố Hồ Chí Minh
Nhận bài: 05/01/2026; Biên tập: 06/01/2026; Phản biện: 12/01/2026; Duyệt đăng: 19/01/2026.

1. Đặt vấn đề

Trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, ngoại ngữ - đặc biệt là tiếng Anh - được xác định là năng lực then chốt nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và năng lực cạnh tranh quốc gia. Nhận thức rõ điều đó, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách chiến lược nhằm đẩy mạnh dạy và học tiếng Anh trong hệ thống giáo dục, đồng thời nhấn mạnh yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục theo hướng phát triển năng lực người học ngay từ bậc học đầu tiên.

Ở cấp mầm non, việc cho trẻ làm quen tiếng Anh không nhằm hình thành năng lực ngôn ngữ hoàn chỉnh mà hướng tới tạo nền tảng ban đầu về ngữ âm, từ vựng và hứng thú học tập, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi. Nghiên cứu về tiếp thu ngôn ngữ sớm cho thấy giai đoạn mầm non là "thời kỳ nhạy cảm", tạo điều kiện thuận lợi cho việc học ngoại ngữ ở các cấp học tiếp theo. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành chương trình và tài liệu hướng dẫn triển khai hoạt động này; tại Thành phố Hồ Chí Minh, các định hướng được cụ thể hóa phù hợp với điều kiện địa phương.

Tuy nhiên, kết quả triển khai hoạt động làm quen tiếng Anh còn chưa đồng đều, chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố như cơ chế quản lý, năng lực giáo viên, điều kiện cơ sở vật chất, phương pháp tổ chức và sự phối hợp giữa nhà trường - gia đình - cộng đồng. Xã Bình Chánh (TP.HCM) với đặc điểm đô thị hóa nhanh và điều kiện kinh tế - xã hội đa dạng đặt ra yêu cầu cần có nghiên cứu thực chứng nhằm xác định các yếu tố ảnh hưởng và mức độ tác động của chúng.

Trên cơ sở đó, nghiên cứu này được thực hiện nhằm làm rõ các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả hoạt động làm quen tiếng Anh của trẻ mẫu giáo,

qua đó đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm cơ bản

Làm quen tiếng Anh là hoạt động giáo dục dành cho trẻ mẫu giáo, được tổ chức nhằm tạo điều kiện để trẻ tiếp xúc sớm với tiếng Anh thông qua các hình thức phù hợp như trò chơi, bài hát, kể chuyện và các hoạt động giao tiếp đơn giản [3], [5], [8]. Hoạt động này hướng tới việc hình thành và phát triển bước đầu năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh, tạo nền tảng cho các cấp học tiếp theo. Đồng thời, việc tổ chức làm quen tiếng Anh cho trẻ góp phần mở rộng cơ hội trải nghiệm ngôn ngữ, phát triển các kĩ năng nền tảng của công dân toàn cầu, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế trong bối cảnh giáo dục hiện nay [8], [9], [10].

Các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả hoạt động làm quen tiếng Anh của trẻ mẫu giáo:

Hoạt động làm quen tiếng Anh của trẻ mẫu giáo là hoạt động giáo dục đặc thù, chịu tác động đồng thời của các yếu tố quản lý, đội ngũ thực hiện, điều kiện bảo đảm và môi trường xã hội. Kết quả hoạt động không hướng tới chuẩn đầu ra ngôn ngữ hoàn chỉnh mà thể hiện ở mức độ hình thành nền tảng ban đầu về ngữ âm, từ vựng, khả năng tiếp nhận, hứng thú và thái độ tích cực của trẻ đối với tiếng Anh [3],[4],[5]. Trên cơ sở tổng hợp các nghiên cứu, các yếu tố ảnh hưởng chủ yếu gồm:

+ Năng lực quản lý là khả năng của hiệu trưởng và đội ngũ cán bộ quản lý trong việc xác định mục tiêu phù hợp, tổ chức triển khai khoa học, giám sát thường xuyên và điều chỉnh kịp thời hoạt động làm quen tiếng Anh dựa trên kết quả thực tiễn; qua đó

tác động trực tiếp đến chất lượng tổ chức và kết quả hoạt động giáo dục [13],[15].

+ Năng lực đội ngũ giáo viên là khả năng nắm vững kiến thức, kĩ năng tiếng Anh; vận dụng phương pháp phù hợp với đặc điểm trẻ; đổi mới hình thức tổ chức và phối hợp chuyên môn trong giảng dạy. Đây là yếu tố then chốt quyết định chất lượng và kết quả hoạt động làm quen tiếng Anh, thể hiện ở sự kết hợp giữa năng lực ngôn ngữ, sự phạm mầm non và hiểu biết về sự phát triển của trẻ [3], [5].

+ Cơ sở vật chất và điều kiện bảo đảm là mức độ đáp ứng về phòng học, ánh sáng, môi trường học tập an toàn; trang thiết bị hỗ trợ, học liệu trực quan phù hợp lứa tuổi và việc bảo trì, nâng cấp định kì. Đây là điều kiện cần để triển khai hoạt động làm quen tiếng Anh; chỉ các cơ sở đáp ứng đủ điều kiện mới được tổ chức chương trình [9]. Môi trường học tập phù hợp, giàu kích thích và an toàn tác động tích cực đến khả năng tiếp nhận ngôn ngữ và hứng thú học tập của trẻ, trong đó đầu tư học liệu và thiết bị công nghệ góp phần nâng cao chất lượng hoạt động trong bối cảnh chuyển đổi số [3], [4].

+ Quy định chuyên môn là hệ thống quy định và hướng dẫn về mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức và yêu cầu đầu ra của hoạt động làm quen tiếng Anh ở cấp mầm non, định hướng tổ chức theo nguyên tắc lấy trẻ làm trung tâm, học thông qua vui chơi, không gây áp lực cho trẻ [8]. Việc tuân thủ và vận dụng linh hoạt các quy định này quyết định mức độ phù hợp và hiệu quả của chương trình; ngược lại, áp dụng hình thức hoặc thiếu thống nhất có thể làm giảm hiệu quả hoạt động [6], [7].

+ Chính sách hỗ trợ là hệ thống chủ trương, quy định và nguồn lực do các cấp quản lí giáo dục ban hành nhằm tạo nền tảng và điều kiện triển khai hoạt động làm quen tiếng Anh cho trẻ mầm non [1],[2]. Sự hỗ trợ thể hiện qua đầu tư cơ sở vật chất, bồi dưỡng giáo viên, cung cấp học liệu và cơ chế tài chính phù hợp; chính sách chỉ phát huy hiệu quả khi gắn với các biện pháp hỗ trợ khả thi trong thực tiễn.

+ Sự phối hợp các bên là mức độ phối hợp giữa giáo viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng trong hỗ trợ làm quen tiếng Anh, tạo môi trường tiếp xúc tiếng Anh tại gia đình và huy động sự tham gia của cộng đồng, các trung tâm ngoại ngữ nhằm mở rộng môi trường học tập cho trẻ.

- Kết quả hoạt động làm quen tiếng Anh là mức độ trẻ đạt được sau khi tham gia các hoạt động làm quen tiếng Anh, thể hiện qua sự phát triển ban đầu kĩ năng nghe, hiểu tiếng Anh, sự tự tin và khả năng hòa nhập trong tập thể, khả năng sáng tạo thông qua hoạt động ngôn ngữ, đồng thời tạo nền tảng sẵn sàng cho việc học tiếng Anh ở bậc tiểu học [8].

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Bài báo sử dụng phương pháp nghiên cứu định

lượng nhằm khảo sát các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả hoạt động làm quen tiếng Anh của trẻ mẫu giáo tại các trường mầm non xã Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Dữ liệu được thu thập bằng bảng hỏi trực tuyến (Google Form) với 115 người tham gia, gồm 16 cán bộ quản lí và 99 giáo viên của 5/5 trường mầm non trên địa bàn. Mẫu nghiên cứu được chọn theo phương pháp thuận tiện, có xem xét tính đại diện của các nhóm đối tượng liên quan; thông tin cá nhân và dữ liệu khảo sát được bảo mật, bảo đảm tính ẩn danh.

Bảng hỏi sử dụng thang đo Likert 5 mức (1 = hoàn toàn không đồng ý; 5 = hoàn toàn đồng ý), với khoảng cách giữa các mức được xác định theo công thức $(\max - \min) / \max = 0,80$. Dữ liệu được xử lí bằng phần mềm SPSS để tính giá trị trung bình (M), độ lệch chuẩn (SD), độ tin cậy Cronbach's Alpha (α), tương quan Pearson (r) và hồi quy bội nhằm xác định mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến kết quả hoạt động làm quen tiếng Anh của trẻ.

Công cụ khảo sát được xây dựng trên cơ sở lí luận, kế thừa và điều chỉnh từ các văn bản pháp lí của Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020; 2022; 2024) và các nghiên cứu liên quan. Bộ phiếu hỏi gồm 21 mục, chia thành sáu nhóm biến độc lập: năng lực quản lí (4 mục), năng lực đội ngũ giáo viên (4 mục), cơ sở vật chất (4 mục), quy định chuyên môn (3 mục), chính sách và hỗ trợ (3 mục), sự phối hợp các bên (3 mục); biến phụ thuộc là kết quả hoạt động làm quen tiếng Anh của trẻ, được đo lường bằng bốn chỉ báo.

2.3. Kết quả khảo sát

2.3.1. Thực trạng và mối tương quan giữa các yếu tố trong hoạt động làm quen tiếng Anh của trẻ

Theo Bảng 2.3.1, các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động làm quen tiếng Anh được đánh giá với giá trị trung bình dao động từ 3.63 đến 3.68, cho thấy mức độ đồng thuận khá cao của đội ngũ cán bộ quản lí và giáo viên mầm non về vai trò của các yếu tố này trong thực tiễn tổ chức hoạt động làm quen tiếng Anh cho trẻ. Trong đó, cơ sở vật chất ($M=3,68$) và năng lực đội ngũ giáo viên ($M=3,67$) là những yếu tố được đánh giá cao hơn so với các yếu tố còn lại; trong khi chính sách và hỗ trợ có giá trị trung bình thấp hơn ($M=3,63$), phản ánh những hạn chế nhất định trong cơ chế hỗ trợ và điều kiện bảo đảm cho hoạt động này tại các cơ sở mầm non. Độ lệch chuẩn của các yếu tố ảnh hưởng dao động từ 1,60 đến 1,63, cho thấy mức độ phân tán ý kiến ở mức tương đối, phản ánh sự khác biệt nhất định trong nhận thức và trải nghiệm của người tham gia khảo sát giữa các trường mầm non. Riêng kết quả hoạt động làm quen tiếng Anh của trẻ có giá trị trung bình cao ($M= 4,54$) và độ lệch chuẩn thấp ($SD=0,73$), cho thấy sự đánh giá tích cực và tương đối thống nhất của các đối tượng khảo sát về kết quả đạt được của hoạt động này trong thực tế.

Về mối tương quan, kết quả phân tích cho thấy các yếu tố ảnh hưởng đều có mối tương quan dương và có ý nghĩa thống kê với kết quả hoạt động làm quen tiếng Anh của trẻ ($p < 0,01$). Hệ số tương quan Pearson giữa các yếu tố và kết quả dao động từ $r = 0,253$ đến $r = 0,275$, tương ứng với mức tương quan thấp [18]. Trong đó, chính sách và hỗ trợ ($r = 0,275$) và quy định chuyên môn ($r = 0,266$) có mức tương quan cao hơn so với các yếu tố còn lại, cho thấy vai trò đáng kể của khung chính sách, quy định và định hướng chuyên môn trong việc nâng cao chất lượng hoạt động làm quen tiếng Anh của trẻ mẫu giáo. Các yếu tố ảnh hưởng có mối tương quan rất cao với nhau (r dao động từ 0.969 đến 0.988), phản ánh tính liên kết chặt chẽ và tương hỗ giữa các thành tố trong quá trình tổ chức hoạt động làm quen tiếng Anh ở các trường mầm non. Điều này cho thấy việc cải thiện một yếu tố riêng lẻ khó có thể mang lại hiệu quả bền vững nếu không được thực hiện đồng bộ với các yếu tố còn lại.

Về độ tin cậy của thang đo, hệ số Cronbach's Alpha của các yếu tố dao động từ 0.985 đến 0.998, trong khi thang đo kết quả hoạt động làm quen tiếng Anh đạt $\alpha = 0.955$. Các giá trị này đều vượt xa ngưỡng chấp nhận, khẳng định độ tin cậy rất cao và tính nhất quán nội bộ của các thang đo được sử dụng trong nghiên cứu [19].

Bảng 2.3.1. Trung bình, độ lệch chuẩn, tương quan Pearson, hệ số tin cậy các yếu tố

| Các yếu tố | Mean | SD | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | α |
|--|------|------|--------|--------|--------|--------|--------|--------|----------|
| 1.Năng lực lãnh đạo | 3,64 | 1,61 | - | | | | | | 0,987 |
| 2.Năng lực đội ngũ giáo viên | 3,67 | 1,61 | ,980** | - | | | | | 0,991 |
| 3.Cơ sở vật chất | 3,68 | 1,61 | ,980** | ,986** | - | | | | 0,992 |
| 4.Quy định chuyên môn | 3,65 | 1,61 | ,981** | ,979** | ,979** | - | | | 0,985 |
| 5.Chính sách và hỗ trợ | 3,63 | 1,63 | ,969** | ,979** | ,976** | ,988** | - | | 0,991 |
| 6.Sự phối hợp các bên | 3,66 | 1,60 | ,969** | ,982** | ,979** | ,980** | ,983** | - | 0,998 |
| 7.Kết quả hoạt động làm quen tiếng Anh | 4,54 | 0,73 | ,266** | ,259** | ,253** | ,266** | ,275** | ,257** | 0,955 |

2.3.2. Tác động của các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả hoạt động làm quen tiếng Anh của trẻ

Theo Bảng 2.3.2, kết quả hồi quy tuyến tính cho thấy mô hình nghiên cứu với sáu yếu tố dự báo không đạt ý nghĩa thống kê tổng thể đối với kết quả hoạt động làm quen tiếng Anh của trẻ mầm non ($F(6,108) = 1,738, p > 0,05$). Giá trị $R^2 = 0,088$ cho thấy các yếu tố trong mô hình chỉ giải thích được 8,8% sự biến thiên của biến phụ thuộc, phản ánh mức độ tác động còn thấp. Kết quả này hàm ý rằng kết quả hoạt động làm quen tiếng Anh của trẻ chịu ảnh hưởng đồng thời của nhiều yếu tố khác ngoài

các yếu tố được đưa vào mô hình, phù hợp với đặc thù của giáo dục mầm non và giáo dục ngoại ngữ sớm [4],[5].

Chính sách và hỗ trợ có hệ số hồi quy chuẩn hóa lớn nhất ($\beta = 0,846$) và hệ số hồi quy không chuẩn hóa dương ($B = 0,388$), cho thấy xu hướng tác động tích cực mạnh nhất đến kết quả làm quen tiếng Anh, mặc dù chưa đạt ngưỡng ý nghĩa thống kê ($p = 0,218$). Kết quả này cho thấy vai trò tiềm năng của các chính sách hỗ trợ về chuyên môn, bồi dưỡng giáo viên, học liệu và điều kiện triển khai trong việc nâng cao chất lượng hoạt động làm quen tiếng Anh. Nhận định này phù hợp với các nghiên cứu khẳng định rằng sự hỗ trợ về chính sách và nguồn lực là điều kiện nền tảng để giáo dục ngoại ngữ sớm được triển khai hiệu quả [20].

Năng lực quản lý cũng có hệ số hồi quy dương ($B = 0,210; \beta = 0,462$), song không có ý nghĩa thống kê ($p = 0,431$). Kết quả này cho thấy mặc dù công tác quản lý được đánh giá có ảnh hưởng tích cực, nhưng trong bối cảnh nghiên cứu, mức độ tác động chưa đủ mạnh để tạo ra sự khác biệt rõ rệt về kết quả làm quen tiếng Anh của trẻ. Điều này có thể xuất phát từ việc quản lý chủ yếu dừng ở mức định hướng chung, trong khi các quyết định chuyên môn cụ thể liên quan đến nội dung, phương pháp và trải nghiệm học tập của trẻ lại phụ thuộc nhiều vào giáo viên trực tiếp đứng lớp. Kết quả này tương đồng với nhận định của Bush và Fullan khi cho rằng vai trò quản lý chỉ phát huy hiệu quả rõ nét khi gắn chặt với thực tiễn dạy học và cơ chế hỗ trợ chuyên môn cụ thể.

Ngược lại, các yếu tố năng lực đội ngũ giáo viên ($\beta = -0,144, p = 0,834$), cơ sở vật chất ($\beta = -0,386, p = 0,551$), quy định chuyên môn ($\beta = -0,315, p = 0,681$) và sự phối hợp các bên ($\beta = -0,212, p = 0,724$) đều có hệ số hồi quy âm và không có ý nghĩa thống kê. Kết quả này cho thấy trong mẫu nghiên cứu, các yếu tố này chưa thể hiện vai trò thúc đẩy rõ ràng đối với kết quả hoạt động làm quen tiếng Anh của trẻ.

Đối với quy định chuyên môn và sự phối hợp các bên, hệ số hồi quy âm cho thấy khả năng các quy định và hình thức phối hợp hiện nay còn mang tính hình thức, chưa chuyển hóa thành các hành động sư phạm cụ thể trong lớp học. Điều này tương đồng với các nghiên cứu về giáo dục mầm non ở bối cảnh đang phát triển, cho rằng sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình, cộng đồng chỉ có ý nghĩa khi được tổ chức thường xuyên, có định hướng rõ ràng và gắn với hoạt động học tập của trẻ.

Các kết quả trên cho thấy chưa có yếu tố nào trong mô hình thể hiện tác động có ý nghĩa thống kê đến kết quả hoạt động làm quen tiếng Anh của trẻ mầm non tại các trường được khảo sát. Điều này gợi ý rằng hoạt động làm quen tiếng Anh ở cấp mầm non chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ các yếu tố

vi mô trong lớp học như phương pháp tổ chức hoạt động, mức độ tham gia và hứng thú của trẻ, môi trường ngôn ngữ và trải nghiệm học tập, những yếu tố chưa được phản ánh đầy đủ trong mô hình hiện tại. Kết quả này phù hợp với quan điểm của Moon khi nhấn mạnh rằng trong giáo dục ngoại ngữ sớm, chất lượng tương tác sư phạm và trải nghiệm học tập của trẻ đóng vai trò quyết định hơn so với các điều kiện quản lý mang tính cấu trúc [4].

Bảng 2.3.2. Kết quả hồi quy tuyến tính về tác động của các yếu tố đến kết quả làm quen tiếng Anh của trẻ mầm non

| Các yếu tố | Hệ số hồi quy chuẩn hóa (B) | Hệ số hồi quy chuẩn hóa (β) | t | p-value | Hằng số |
|-------------------------------|-----------------------------|-------------------------------------|--------|---------|---------|
| 1. Năng lực quản lý | 0,210 | 0,462 | 0,790 | 0,431 | 4,127 |
| 2. Năng lực đội ngũ giáo viên | -0,065 | -0,144 | -0,209 | 0,834 | |
| 3. Cơ sở vật chất | -0,175 | -0,386 | -0,598 | 0,551 | |
| 4. Quy định chuyên môn | -0,143 | -0,315 | -0,413 | 0,681 | |
| 5. Chính sách và hỗ trợ | 0,388 | 0,846 | 1,240 | 0,218 | |
| 6. Sự phối hợp các bên | -0,097 | -0,212 | -0,354 | 0,724 | |

F(6, 108) = 1,738; p > 0,05; R² = 0,088

3. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy các yếu tố gồm năng lực quản lý, năng lực đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, quy định chuyên môn, chính sách-hỗ trợ và sự phối hợp giữa các bên có mối tương quan dương ở mức thấp với kết quả hoạt động làm quen tiếng Anh của trẻ mẫu giáo. Các hệ số tương quan rất cao giữa các yếu tố độc lập phản ánh sự liên kết chặt chẽ giữa các thành tố trong hệ thống quản lý và điều kiện tổ chức hoạt động làm quen tiếng Anh tại các trường mầm non. Điều này cho thấy hoạt động làm quen tiếng Anh chịu tác động của nhiều yếu tố đan xen, trong đó các yếu tố quản lý và điều kiện tổ chức hiện mới đóng vai trò hỗ trợ, chưa tạo ra tác động mang tính quyết định. Do đó, cần tăng cường tính đồng bộ giữa các yếu tố ảnh hưởng, đặc biệt là sự gắn kết giữa năng lực quản lý, chính sách hỗ trợ và năng lực đội ngũ giáo viên với thực tiễn tổ chức hoạt động dạy học trong lớp, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động làm quen tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo.

Nghiên cứu còn một số hạn chế như phạm vi khảo sát giới hạn trong một địa bàn, dữ liệu chủ yếu dựa trên tự đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên, cũng như chưa xem xét đầy đủ các yếu tố sư phạm trực tiếp trong lớp học. Các nghiên cứu tiếp theo cần mở rộng phạm vi nghiên cứu, kết hợp phương pháp định lượng và định tính, đồng thời bổ sung các biến liên quan đến phương pháp tổ chức hoạt động, môi trường học tập, năng lực chuyên môn đặc thù của giáo viên dạy tiếng Anh cho trẻ mầm non và sự tham gia của cha mẹ trẻ nhằm làm rõ hơn cơ chế tác động đến kết quả hoạt động làm quen tiếng Anh của trẻ ■

Tài liệu tham khảo

- [1]. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2025). *Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (Điều 5: Nhiệm vụ, giải pháp)*. Hà Nội, Việt Nam.
- [2]. Thủ tướng Chính phủ (2025). *Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2025 về việc phê duyệt Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025–2035, tầm nhìn đến năm 2045”*.
- [3]. Cameron, L. (2001) *Teaching languages to young learners*. Cambridge University Press.
- [4]. Moon, J. (2005). *Teaching English to young learners: The challenges and the benefits*. British Council.
- [5]. Pinter, A. (2017). *Teaching young language learners* (2nd ed.). Oxford University Press.
- [6]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020). *Chương trình làm quen tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo* (Ban hành kèm theo Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020).
- [7]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022). *Hướng dẫn triển khai chương trình làm quen tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo nơi có đủ điều kiện* (Công văn số 4749/BGDĐT-GDMN ngày 23/9/2022).
- [8]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2024). *Phê duyệt tài liệu cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh sử dụng trong cơ sở giáo dục mầm non* (Quyết định số 4110/QĐ-BGDĐT ngày 24/12/2024).

Familiarization with English by the preschool children and the influencing factors: A Case Study in Binh Chanh Commune, Ho Chi Minh City

Phan Thi Hang

Ho Chi Minh City University of Education

Tran Tu Chau Giang

Hoa Hong Preschool, Binh Chanh Commune, Ho Chi Minh City

Email: hangpt@hcmue.edu.vn.

Abstract: This paper identifies the impact of various factors on the outcomes of English language familiarization activities for preschool children in the preschools in Binh Chanh commune, Ho Chi Minh City. The study employed a quantitative research design with the participation of 115 school administrators and preschool teachers. The results show that the factors including management capacity, teacher capacity, facilities, professional regulations, policies and support, and coordination among stakeholders all have a low positive correlation with the outcomes of the children’s English language familiarization activities. However, the overall regression model did not reach statistical significance, suggesting that management factors and organizational conditions only played a supporting role and did not have a decisive impact on educational outcomes. The research findings suggest the need to enhance consistency in management and policy alignment, supporting the practical implementation of English language familiarization activities in preschool education.

Keywords: Influencing factors, English language familiarization, preschool education, educational outcomes, Ho Chi Minh City.